

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY Năm 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : CETECO US
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0400102077
- Vốn điều lệ : 17.500.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 17.500.000 đồng
- Địa chỉ : 115 Ngô Gia Tự, P. Hải Châu 1, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
- Số điện thoại : 0236.3822 767
- Số fax : 0236.3822767
- Website: duoctw3.com
- Mã cổ phiếu : TW3

**Quá trình hình thành và phát triển*

Kho thuốc K.45 Vinh quang thuộc Ban Y tế khu Trung trung bộ là tiền thân của Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 ngày nay được thành lập tháng 10/1968. Với nhiệm vụ chính là cung ứng và tiếp nhận thuốc men, dụng cụ TBYYT, hóa chất xét nghiệm ... từ miền Bắc vào miền Nam để chi viện phục vụ chiến trường Khu V.

Đến ngày 03/02/1976, thành lập Công ty Dược Tổng hợp cấp I – Đà Nẵng thuộc Liên hiệp các xí nghiệp Dược Việt Nam theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế số 82/BYT – QĐ. Nhiệm vụ chính là đơn vị hạch toán kinh tế độc lập, kinh doanh các mặt hàng Tân Dược, Dược liệu, nguyên liệu Tân Dược, Hóa chất, thiết bị dụng cụ y tế, sản xuất thuốc Nam thuốc Bắc, nấu và bào chế các loại Cao đơn hoàn tán nhằm phân phối, phục vụ cho nhu cầu phòng bệnh chữa bệnh, bảo vệ sức khỏe của nhân dân các tỉnh thuộc Khu 5 cũ.

Ngày 05/6/1985, công ty được chuyển tên thành Công ty Dược liệu Trung ương III theo quyết định số 534/BYT-QĐ của Bộ Y tế. Có chức năng sản xuất, kinh doanh thuốc

Tân dược, nguyên liệu thành phẩm Đông Dược, Hóa chất, thiết bị dụng cụ y tế ... thực hiện chương trình PAM, cung cấp và phục vụ thuốc men, dụng cụ y tế cho công tác phòng chống dịch bệnh, thiên tai bão lụt tại các tỉnh miền Trung - Tây nguyên.

Trải qua nhiều thăng trầm và các lần đổi tên với các hình thái doanh nghiệp khác nhau: 20/4/1993 là Công ty Dược Trung ương III, 29/6/2010 là Công ty TNHH Một thành viên Dược Trung ương 3. Đến 15/10/2014 được sự phê duyệt của Bộ Y tế về Phương án cổ phần hóa chuyên đổi sang công ty cổ phần của Công ty TNHH Một thành viên Dược Trung ương 3. Sau một quá trình thực hiện các công tác chuyên đổi, đến 12/3/2015 công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần đầu và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của công ty cổ phần vào ngày 25/3/2015 với tên Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh : Sản xuất và kinh doanh dược phẩm

- Địa bàn kinh doanh: Gồm trụ sở chính ở Đà Nẵng, 2 chi nhánh ở Hà Nội và 1 chi nhánh ở TP. Hồ Chí Minh. Ngoài ra còn có hệ thống trình dược và công tác viên liên kết phủ khắp các tỉnh thành trên cả nước.

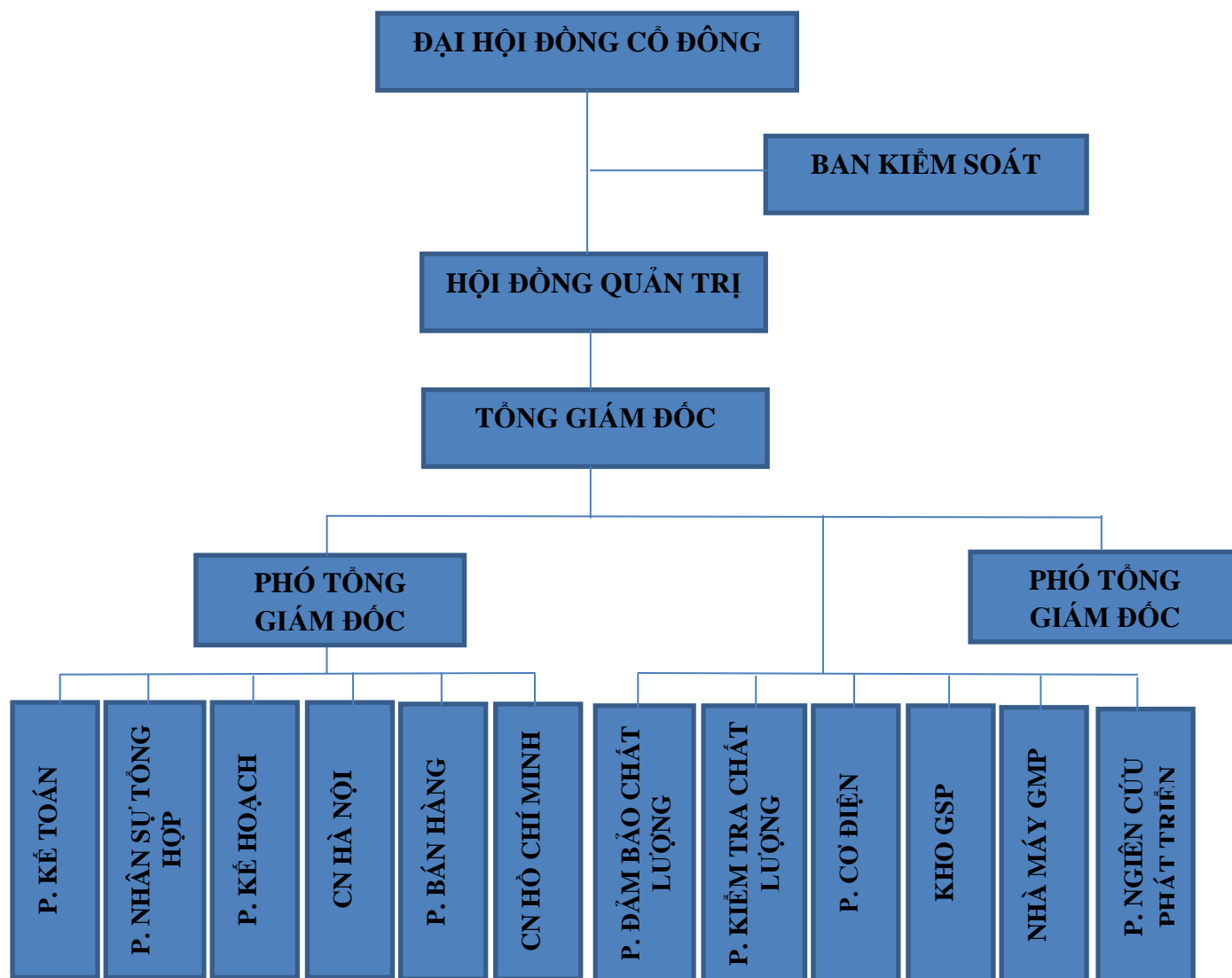
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

- Mô hình quản trị .

Hiện nay Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp dưới hình thức Công ty Cổ phần, từ cuối tháng 5/2017 HĐQT bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngày 02/03/2020 thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị. Việc sắp xếp lại mô hình tổ chức phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh tại công ty là cần thiết. Công tác quản lý của Công ty ngày càng gọn nhẹ chuyên sâu, ý thức chấp hành của người lao động được nâng lên.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3



4. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty năm 2020

- + Doanh thu thuần: 307 tỷ đồng
- + Lợi nhuận trước thuế: 1 tỷ đồng
- + Lợi nhuận sau thuế : 800 triệu đồng

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Tiếp tục củng cố ổn định quy trình sản xuất, thiết bị sản xuất cho các sản phẩm được gia hạn và cấp mới số đăng ký trong năm 2020.
- Triển khai kế hoạch đầu tư nâng cấp xưởng sản xuất thực phẩm chức năng để đăng ký xét đạt tiêu chuẩn GMP theo quy định trong năm 2020.
- Ổn định và nâng cao hình thức mẫu mã và chất lượng sản phẩm đang lưu hành.
- Bổ sung yêu cầu cho danh mục sản phẩm mới đã nộp hồ sơ.
- Thực hiện chương trình huấn luyện đào tạo cán bộ chuyên môn và tuyển dụng mới nhân sự có kinh nghiệm, năng lực đáp ứng yêu cầu hoạt động.
- Triển khai theo tiến độ chủ trương đã được Hội đồng quản trị thông qua về dự án mới tại khu đất Hòa Minh.
- Lập phương án huy động vốn các dự án và phát triển sản phẩm.
- Củng cố hệ thống kinh doanh, phát triển, mở rộng liên kết với các nhà phân phối để bán được các sản phẩm mới được cấp số đăng ký sản xuất.
- Lập báo cáo tiền khả thi về đề nghị chủ trương di dời nhà máy lên Khu công nghiệp Đà Nẵng do nhà máy hiện tại chỉ tồn tại được 2 năm nữa.

5. Các rủi ro:

❖ Rủi ro do môi trường pháp luật, ngành :

Hoạt động của công ty chịu sự ảnh hưởng bởi nhiều bộ Luật như: Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế, Bộ Luật Lao động, Luật Chứng khoán, Luật Dược, Luật Đấu thầu... Các văn bản pháp luật của Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện, vì thế những thay đổi, điều chỉnh là điều không thể tránh khỏi. Đặc biệt từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, Luật Dược số 105/2016/QH13 đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực cùng với hơn 20 Thông tư, Nghị định hướng dẫn được đưa ra và thực thi trong thời gian vừa qua, các quy định mới yêu cầu chặt chẽ hơn rất nhiều các tiêu chuẩn và hàng rào kỹ thuật được nâng cấp đòi hỏi các cơ sở sản xuất, đăng ký, xuất nhập khẩu thuốc phải đầu tư chi phí rất lớn. Yêu cầu về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị cũng như hệ thống phụ trợ trong dây chuyền sản xuất thực phẩm chức năng để được công nhận đạt GMP theo yêu cầu của cơ quan quản lý từ ngày 01/07/2019 cũng là bài toán khó giải đối với hoàn cảnh hiện tại của công ty.

❖ Rủi ro về nguyên liệu

Với đặc điểm chung của ngành dược Việt Nam, phần lớn nguồn nguyên liệu đầu vào phải nhập khẩu từ nước ngoài. Hiện tại, công ty phải nhập khẩu phần lớn nguyên vật liệu từ các nước Châu Á như: Trung Quốc, Ấn Độ, Singapore Điều này tạo nên những thách thức về việc biến động trong nguồn nguyên liệu đầu vào và rủi

ro về giá cho công ty trong quá trình hoạt động.

❖ **Rủi ro về giá bán sản phẩm**

Sản xuất, kinh doanh dược phẩm là một trong những lĩnh vực được Nhà nước quản lý giá chặt chẽ. Do đó, trong trường hợp giá cả đầu vào thay đổi bất lợi nhưng giá bán sản phẩm của Công ty không thay đổi kịp thời sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

❖ **Rủi ro về thị trường**

Ngành dược vốn được xem là ngành nhiều cơ hội nhưng cũng đầy những thách thức và rủi ro. Với trào lưu đầu tư mở rộng nhà máy trong những năm gần đây, doanh nghiệp trong nước đều tăng công suất càng làm cho thị trường thuốc trong nước ngày càng cạnh tranh khốc liệt. Ngoài ra thuốc giá rẻ từ các nước: Trung Quốc, Ấn Độ, Pakistan... phù hợp tâm lý ưa dùng hàng ngoại làm thị phần cũng bị chia sẻ một cách đáng kể.

❖ **Rủi ro môi trường hoạt động của công ty**

Công ty sản xuất với quy mô nhỏ nên không tận dụng được các lợi thế trong việc mua nguyên phụ liệu số lượng lớn, do đó khó cạnh tranh về giá. Sản phẩm của Công ty là những mặt hàng thông thường do cơ cấu tổ chức, hệ thống thiết bị cũ, lạc hậu, hay hư hỏng không còn phù hợp với nhu cầu sản xuất hiện nay, công suất nhà máy thấp, hư hao lớn nên không có khả năng cạnh tranh so sánh với các đối thủ cùng ngành. Nguồn vốn hạn chế (vốn điều lệ: 17,5 tỷ đồng) và bộ máy trì trệ trong khi không có chiến lược tăng vốn để đầu tư và phát triển là rào cản của Công ty giai đoạn hiện nay.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019

DVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	260.000	338.318	130%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	3.000	364	12%
3	Lợi nhuận sau thuế	2.400	159	7%
4	Cổ tức	9%	0%	

2. Tổ chức và nhân sự: Công ty hiện có :

- 2 chi nhánh : CN thành phố Hồ Chí Minh, CN Hà Nội
- 10 Bộ phận phòng ban chức năng
- Tổng số CBCNV toàn Công ty đến thời điểm 31/12/2019 là: 141 người

Trong đó:

- + Chủ tịch HĐQT : 01
- + Ban Tổng giám đốc: 01 TGD, 02 Phó TGD
- + Các khối Văn phòng: 11
- + Bán hàng và Chi nhánh: 57
- + Các khối gián tiếp: 33
- + Trực tiếp sản xuất 36

Về trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ: 04
- Dược sĩ đại học: 19
- Đại học khác: 38
- Cao đẳng : 09
- Dược sĩ trung học: 43
- Trung cấp khác: 07
- Sơ cấp: 04
- Lao động phổ thông: 17
- + Đại học và sau đại học là : 61 người, chiếm 43,26%
- + Cao đẳng và trung cấp là : 64 người, chiếm 41,84%
- + Sơ cấp và phổ thông là : 21 người, chiếm 14,9%

- Danh sách Ban điều hành:

1. Ông Nguyễn Đức Thắng – Tổng giám đốc

Ngày sinh: 15/12/1965

Nơi sinh: Thôn Tân Luận, Phi Mô, Lạng Giang, Bắc Giang

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 2808Topaz 2, chung cư SAIGONPEARL, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

CMTND số: 025776276 Nơi cấp: CA Tp. HCM Ngày cấp : 28/3/2013

Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học

Số cổ phần đang sở hữu : 6.000 cổ phần, chiếm 0,34%

Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/1989-02/1993	Viện Y học Cổ truyền Dân tộc tỉnh Hà Bắc	Tổ trưởng bào chế cung ứng
06/2006-10/2000	Công ty Dược UNITED PHARMA	Trình dược viên
03/1993-10/2004	Trung tâm DPMP Lâm Đồng	Giám đốc
11/2004-05/2006	Công ty CP Dược Lâm Đồng	Phó giám đốc
06/2006-07/2008	Công ty TNHH Dược phẩm Medison –Bình Dương	Phó giám đốc
08/2008-07/2013	Công ty LD CODUPHA – Lào	Giám đốc
08/2013- 19/5/2017	Tổng công ty Dược Việt Nam	Trưởng văn phòng đại diện tại TP. HCM
19/5/2017 đến nay	Công ty CP Dược Trung ương 3	Tổng giám đốc

2. Ông Trương Thoại Nhân – Phó Tổng giám đốc / Kế toán trưởng

Ngày sinh: 20/10/1980

Nơi sinh: Xã Đại Quang, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 173 Lý Triện, P. An Khê, Q. Thanh Khê,
TP. Đà Nẵng

CMND số: 205006338 Nơi cấp: CA Quảng Nam Ngày cấp: 12/01/2008

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kế toán tài chính doanh nghiệp

Số cổ phần đang sở hữu : 511.370 cổ phần, chiếm 29,22% (trong đó sở hữu cá nhân là 161.370 cổ phần chiếm 9,22% ; cổ phần đại diện là 350.000 cổ phần chiếm 20%)

Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/2004 – 11/2007	Công ty Dược Trung ương 3	Nhân viên kế toán
11/2007 – 19/10/2010	Công ty Dược Trung ương 3	Phó Phòng Kế toán
20/10/2010 – 24/3/2015	Công ty TNHH MTV Dược Trung ương 3	Kế toán trưởng
25/3/2015 đến 02/03/2020	Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng
Từ 02/03/2020 đến nay	Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3	Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

3. Ông Vũ Tam Khôi – Phó tổng giám đốc

Ngày sinh: 25/12/1964

Nơi sinh: Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 186F/12A Bình Thới, P.14, Q.11, Tp. HCM

CMND số: 024498599 Nơi cấp: CA TP. HCM Ngày cấp: 10/02/2015

Trình độ chuyên môn: Dược sỹ trung cấp

Số cổ phần đang sở hữu : 46.015 cổ phần, chiếm 2,63%

Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2002- 09/2010	Chi nhánh Công ty Dược TW 3 tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nhân viên
10/2010-03/2015	Chi nhánh Công ty TNHH MTV Dược TW 3 tại Thành phố Hồ Chí Minh	Phó Giám đốc Chi nhánh
04/2015- 06/2017	Chi nhánh Công ty Cổ Phần Dược Trung Ương 3 tại Thành phố Hồ Chí Minh	Phó Giám đốc Chi nhánh
07/2017 – nay	Công ty Cổ phần Dược Trung Ương 3	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc CN Công ty Cổ phần Dược Trung Ương 3 tại Hồ Chí Minh.
01/2019- nay	Công ty Cổ phần Dược Trung Ương 3	Phó Tổng giám đốc Công ty

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không
- b) Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính

- a) Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	%
Tổng giá trị tài sản	130.937	181.346	138
Doanh thu thuần	256.004	338.318	132
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	156	7	4,5
Lợi nhuận khác	151	357	236
Lợi nhuận trước thuế	307	364	119
Lợi nhuận sau thuế	203	159	78
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%/năm	0%/năm	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ Benchmarks	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
<p><i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i></p> <p>+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</p> <p>+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn</p>	<p>1,10</p> <p>0,7</p>	<p>1,07</p> <p>0,7</p>	
<p><i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i></p> <p>+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản</p> <p>+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu</p>	<p>0,8</p> <p>5,1</p>	<p>0,88</p> <p>7,43</p>	
<p><i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i></p> <p>Vòng quay hàng tồn kho:</p> <p>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</p> <p>Doanh thu thuần/Tổng tài sản</p>	<p>5,2</p> <p>1,95</p>	<p>6,57</p> <p>1,87</p>	
<p><i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i></p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần</p>	<p>0,8%</p> <p>9,3%</p> <p>1,54%</p> <p>0,6%</p>	<p>0,05%</p> <p>0,74%</p> <p>0,09%</p> <p>0,002%</p>	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

- Tổng số cổ phần phát hành : 1.750.000 cổ phần

- Cổ đông lớn :

+ Tổng công ty Dược Việt Nam giữ 1.137.500 cổ phần, chiếm 65% tổng số cổ phần phát hành.

+ Công ty CP Dược phẩm Ceteco USA giữ 185.000 cổ phần, chiếm 10,6% tổng số cổ phần phát hành.

+ Ông Trương Thoại Nhân giữ 161.370 cổ phần, chiếm 9,22% tổng số cổ phần phát hành.

- Số lượng cổ phiếu lưu hành:

+ Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành : 1.715.600 cổ phần

+ Số lượng cổ phiếu quỹ : 34.400 cổ phần

- Cơ cấu cổ đông :

STT	Nhóm cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1.	Cổ đông lớn	1.483.870	84,79
2	Cổ đông nhỏ	266.130	15,21
3	Cổ đông trong nước, trong đó:	1.749.500	99,97
3.1	Cổ đông tổ chức	1.339.700	76,55
3.2	Cổ đông cá nhân	409.800	23,42
4	Cổ đông nước ngoài	500	0,03
5	Cổ đông nhà nước	0	0
6	Cổ đông chiến lược	185.800	10,62

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Số lượng cổ phiếu quỹ đến 31/12/2019 : 34.400 cổ phiếu

STT	Thời điểm giao dịch	Số lượng cổ phiếu quỹ	Số lượng cổ phiếu giao dịch	Giá giao dịch (Đồng)	Đối tượng giao dịch
	01/01/2019	23.400			
1	09/9/2019 đến ngày 09/10/2019	25.400	2.000	10.200	Cổ đông Từ Thanh Thọ
2	09/9/2019 đến ngày 09/10/2019	27.400	2.000	10.200	Cổ đông Vi Thị Hằng
3	09/9/2019 đến ngày 09/10/2019	29.400	2.000	10.200	Cổ đông Kha Nữ Kim Ngân
4	09/9/2019 đến ngày 09/10/2019	31.400	2.000	10.200	Cổ đông Trần Anh Hoàng
5	từ ngày 10/12/2019 đến ngày 08/01/2020	32.400	1.000	10.200	Cổ đông Huỳnh Đăng Đông
6	từ ngày 10/12/2019 đến ngày 08/01/2020	34.400	2.000	10.200	Cổ đông Nguyễn Đức Cường

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Tổng giá trị nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm là

38.717 triệu đồng, trong đó giá trị nguyên vật liệu chính là 25.982 triệu đồng, nguyên vật liệu phụ là 2.233 triệu đồng và bao bì, phụ liệu là 10.502 triệu đồng.

Nguyên vật liệu được sử dụng trong định mức đã quy định và bảo quản đạt chuẩn, đồng thời cố gắng giảm hao hụt.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 402.273 kw/ năm.

Công ty đã và đang tiến hành hợp lý hóa kế hoạch sản xuất để có thể sử dụng nguồn năng lượng một cách tiết kiệm.

6.3. Tiêu thụ nước: 5.615 m³/ năm

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường, trong năm không có trường hợp xử phạt vi phạm nào.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động: 141 người.

- Mức lương trung bình đối với người lao động: 5.700.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Các chính sách cho người lao động luôn tuân thủ đúng luật, có chế độ bồi dưỡng độc hại đầy đủ, các thông số môi trường đảm bảo điều kiện làm việc tốt cho người lao động.

- Nhờ thực hiện nghiêm túc quy định về huấn luyện an toàn cho người lao động, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở các tổ sản xuất thực hiện đầy đủ các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh nhà xưởng nên không xảy ra tai nạn lao động, sự cố thiết bị, sự cố cháy nổ.

- Quản lý nhân sự đang được cải cách mạnh mẽ, không theo lối mòn, đã xây dựng và đưa vào thực thi quy trình tuyển dụng, chính sách đề bạt, khen thưởng. Chế độ phúc lợi cho nhân viên ngày được nâng cao.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho cán bộ nhân viên.

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Cán bộ nhân viên Công ty được tham dự các lớp nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ thường xuyên được tổ chức ngay tại công ty cũng như tại các cơ sở đào tạo chuyên môn.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty vẫn thường xuyên tham gia nhiều công tác xã hội thông qua việc luôn bảo vệ môi trường, hệ thống xử lý chất thải đúng chuẩn, liên tục nhiều năm tham gia các chương trình vì cộng đồng, đóng góp đền ơn đáp nghĩa, vì trẻ em, người nghèo, khuyết tật, phát thuốc từ thiện, tài trợ cơ quan ban ngành địa phương.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

❖ **Tình hình chung:**

Năm 2019 tiếp tục là một năm khó khăn của các doanh nghiệp dược Việt Nam, đối với Công ty CP Dược trung ương 3 là doanh nghiệp nhỏ nên chịu ảnh hưởng sâu sắc theo tình hình chung của ngành, mặt khác cộng thêm khó khăn về tài chính cũng là vấn đề nan giải chưa có giải pháp tháo gỡ. Việc phân nhóm dược phẩm giúp đánh giá, phân loại theo xu hướng hội nhập khu vực và quốc tế là cần thiết. song những doanh nghiệp không chuyển mình kịp xếp vào nhóm cuối như Công ty Cổ phần Dược trung ương 3 phải chịu sự cạnh tranh khốc liệt về giá và gần như không thể tham gia đầu thầu thuốc vào hệ thống bảo hiểm y tế. Năm 2019, Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể CBCNV Công ty đã tập trung xây dựng kế hoạch, sắp xếp và bố trí lại sản xuất đồng thời củng cố cơ cấu tổ chức, hệ thống bán hàng, kinh doanh trên tất cả các địa bàn hoạt động. Ban Tổng giám đốc đã rất nỗ lực để điều hành đưa Công ty vượt qua khó khăn và đã đạt được kết quả nhất định.

❖ **Chỉ tiêu về doanh thu thuần:** Tổng doanh thu thuần năm 2019 là: 338 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2019 là 260 tỷ đồng thì đạt 130%, trong đó:

- Doanh thu hàng nhập khẩu ủy thác 02 chi nhánh theo kế hoạch năm 2019 là 190 tỷ đồng, thực hiện năm 2019 là 275,7 tỷ đồng, đạt 145% so với kế hoạch.
- Doanh thu hàng sản xuất: Doanh thu thuần bán hàng sản xuất của công ty đạt 61 tỷ đồng, kế hoạch năm 2019 là 70 tỷ đồng, chỉ đạt 87% so với kế hoạch. Nguyên nhân: Do trong năm 2018 Nhà máy ngừng sản xuất và củng cố 5 tháng, nên doanh số bị giảm sút do không có hàng cung ứng, thị trường bị thu hẹp, khách hàng bị mất nhiều. Trong năm 2019, Công ty đã tiến hành thay đổi chính sách bán hàng, củng cố đẩy mạnh công tác kinh doanh bán hàng sản xuất, trong

đó ưu tiên chiến lược phát triển kinh doanh, tuyển dụng một số vị trí kinh doanh, thay đổi cơ cấu nhân sự kinh doanh, xây dựng các chính sách bán hàng phù hợp, thay đổi mẫu mã sản phẩm, mở rộng kênh bán hàng OTC, tập trung điều hành chỉ đạo công tác kinh doanh đẩy mạnh doanh số. Tuy nhiên việc đầu tư các chương trình tiếp thị, bán hàng và việc xây dựng lại hệ thống làm tăng chi phí, ảnh hưởng một phần tới lợi nhuận nhưng đã cũng dần lấy lại lượng khách hàng đã mất.

❖ Về chi phí:

- Các khoản chi phí trong năm vừa qua của Công ty cũng đã tăng đáng kể. Để tồn tại và phát triển, năm 2018 và 2019 Công ty cũng đã đầu tư hơn 6,4 tỷ đồng để mua sắm nhiều trang thiết bị, máy móc để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh góp phần tăng năng suất của nhà máy, thay thế các thiết bị hư hỏng đã lâu không đạt tiêu chuẩn sử dụng.
- Công ty đã đầu tư các chương trình, chính sách bán hàng như hạ giá, tăng chiết khấu, xây dựng các chương trình khuyến mãi lớn nên chi phí tăng cao nhưng cũng đã có hướng tích cực tăng trưởng rõ nét ở các tháng cuối năm 2019 nhưng cũng tạo đà tăng trưởng cho năm 2020.
- Trích lập dự phòng theo dõi với các mặt hàng nguyên vật liệu, bao bì tồn đọng từ các năm trước để lại.
- Nguồn vốn hạn chế nên không thể mua các đơn hàng nguyên liệu lớn, chủ yếu là các đơn hàng nhỏ lẻ nên giá bán cao và phải thanh toán tiền mặt nên càng làm nguồn tài chính thêm bị động.

❖ Các mặt đạt được và những hạn chế:

- Các mặt đạt được: Với những khó khăn kể trên, năm 2019 Công ty đã nỗ lực và đạt được một số thành quả nhất định:
 - Tiếp tục củng cố sản xuất, đảm bảo cung ứng kịp thời hàng hóa theo yêu cầu của bộ phận kinh doanh. Năng lực và công suất nhà máy đã tăng đáng kể.

- Việc củng cố hệ thống kinh doanh tới cơ sở đã phát huy hiệu quả, doanh số đã có những bước tăng trưởng ổn định.
- Triển khai cơ bản chủ trương giữ đất Hòa Minh để nhanh chóng đưa dự án thực hiện kịp tiến độ trong năm 2020.
- Cho cán bộ nhân viên khối văn phòng nghỉ hết ngày thứ 7 và tăng lương cho nhóm trực tiếp sản xuất.

➤ Những hạn chế còn tồn tại:

- Chất lượng nhân sự và cơ cấu tổ chức bộ máy không phù hợp do công suất nhà máy quá nhỏ, lao động trực tiếp chưa tới 30%, cán bộ quản lý và chuyên môn phụ trợ trên 70%.
- Quy mô sản xuất của nhà máy nhỏ nên công suất không cao, công ty chỉ sửa chữa điều chỉnh nhỏ chứ không thể xây mới được.
- Vốn quá nhỏ 17,5 tỷ đồng, năng lực tài chính yếu không đủ đáp ứng nhu cầu hoạt động trong khi chi phí tài chính lớn.
- Giá thành sản phẩm cao do các chi phí vượt mức thông thường chủ yếu là tiền lương, tiền công và chi phí tài chính.
- Số lượng sản phẩm ít, số đăng ký mới hầu như không có chỉ gia hạn thêm được 01 năm, giá thành cao nên sức cạnh tranh trên thị trường kém, kinh doanh khó khăn.
- Không có điều kiện để xây dựng kế hoạch, phát triển lâu dài do không có nguồn lực tài chính cụ thể khi nào được tăng vốn.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tổng tài sản của công ty so với năm trước tăng khoảng 50 tỷ đồng tương ứng tăng 38%. Trong đó tài sản ngắn hạn tăng 40 tỷ đồng, chủ yếu là do tăng các khoản phải thu

chưa thanh toán và bù trừ thời điểm cuối năm, và hàng tồn kho cũng tăng 11 tỷ đồng do công ty tăng cường mua nguyên vật liệu phục vụ sản xuất cho quý 1/2020.

Vòng quay các khoản phải thu cũng tăng so với năm trước năm 2017: năm 2018 là 3,2 lần còn năm 2019 là 3,75 lần (thời gian thu hồi nợ trung bình là 96 ngày), do khoản phải thu của công ty năm nay tăng cao nhưng công ty đã chủ động và tăng cường trong công tác thu hồi công nợ nên chỉ số này được duy trì ổn định.

b) Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả cũng tăng so với năm trước 50 tỷ đồng tương ứng tăng 46%, trong đó chủ yếu tăng mạnh khoản nợ phải trả người bán là 60 tỷ đồng, tuy nhiên vòng quay khoản phải trả cho người bán của công ty là 2,4 (thời gian trả nợ trung bình là 150 ngày) cho thấy công ty đã tạo uy tín về quan hệ thanh toán đối với nhà cung cấp, giúp công ty giảm được chi phí về vốn cũng như kéo giãn được thời hạn thanh toán nợ.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Năm 2019 công ty tiếp tục tiến hành rà soát và điều chỉnh lại các quy chế về tiền lương và chi tiêu nội bộ để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh hiện tại và pháp luật của Nhà nước.
- Tăng cường công tác tập huấn, đào tạo tại chỗ cho đội ngũ cán bộ chuyên môn kỹ thuật của Công ty.
- Tổ chức, sắp xếp lại bộ máy nhân sự tại nhà máy, bổ sung, bảo trì thường xuyên thiết bị sản xuất, củng cố lại toàn bộ nhà máy.
- Đang thực hiện tái cơ cấu lại hệ thống kinh doanh nhằm đạt hiệu quả tăng doanh số trong thời gian tới và quản trị tốt rủi ro, công nợ.
- Tổ chức khoán doanh số, tìm kiếm khách hàng độc quyền hoặc phân phối trọn lô những sản phẩm mới được cấp số đăng ký.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tăng cường phát triển danh mục sản phẩm thuốc, thực phẩm chức năng mà công ty đã và đang được cấp, đảm bảo chất lượng, tăng năng suất và giảm hư hao đồng thời hạ giá thành sản phẩm.
- Tiếp tục củng cố hệ thống kinh doanh, tăng cường tìm đối tác uy tín, đủ năng lực để

phân phối trộn lô, độc quyền sản phẩm hoặc sản xuất gia công để phát huy tối đa công suất nhà máy.

- Cải tiến mẫu mã sản phẩm, chú trọng củng cố, kiểm soát chất lượng sản phẩm.
- Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện, tuyển dụng nhân sự đáp ứng tốt công tác chuyên môn, nghiệp vụ.
- Xây dựng kế hoạch quản trị tài chính phù hợp, tiết kiệm.
- Chú trọng rà soát, đánh giá rủi ro, chủ động xử lý tồn đọng về hàng hóa, công nợ.
- Đầu tư nâng cấp xưởng sản xuất thực phẩm chức năng đạt chứng nhận GMP trong năm 2020.
- Triển khai thực hiện dự án tại khu đất Hòa Minh, tranh thủ sự giúp đỡ của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP và đối tác để có nguồn tài chính thực hiện dự án.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Nhiệm kỳ 2015-2020 là nhiệm kỳ đầu tiên của Công ty sau khi cổ phần hóa, nên bước đầu gặp không ít khó khăn về các quy định của công ty đại chúng, thêm vào đó là sự thay đổi các văn bản pháp luật trong ngành, áp dụng một số quy định mới, hơn nữa sức cạnh tranh thị trường ngày một lớn khiến doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn. Trong nhiệm kỳ cũng xảy ra nhiều biến cố nhất là việc tạm ngưng sản xuất, đóng cửa nhà máy trong thời gian 05 tháng năm 2018 làm gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Các thành viên HĐQT với nhiệm vụ quyền hạn được phân công đã luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, hơn nữa hầu như thành viên ban điều hành cũng đồng thời là thành viên HĐQT, do đó việc chỉ đạo, điều hành và thay đổi các chính sách phù hợp với tình hình kịp thời hơn.

Tăng trưởng bình quân doanh thu trong nhiệm kỳ là 8,6 %, chia cổ tức năm 2015, 2016, 2017 đạt kế hoạch, các năm 2018 và 2019 không đạt kế hoạch về chỉ tiêu này.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Thành viên điều hành/ Không điều hành	Số lượng chức danh ở công ty khác	Ghi chú
1	Nguyễn Thành Linh	0,12 %	Thành viên điều hành	Không	
2	Trương Thoại Nhân	29,22%	Thành viên điều hành	Không	Người đại diện 350.000 cổ phần là phần vốn Tổng công ty Dược Việt Nam
3	Nguyễn Đức Thắng	0,34%	Thành viên điều hành	Không	
4	Trần Anh Tuấn	45%	Thành viên không điều hành	Không	Người đại diện 787.500 cổ phần (45%) là phần vốn Tổng công ty Dược Việt Nam
5	Võ Kim Huệ	10,62%	Thành viên không điều hành	01 (Giám đốc Công ty CP DP CETECO USA)	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	154/NQ/2019/HĐQT	20/03/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2019 : 10/4/2019. - Ngày dự kiến tổ chức Đại hội : 27/4/2019.
02	156/NQ/2019/HĐQT	17/4/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất về thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ năm 2019. - Thông qua tài liệu sử dụng tại Đại hội. - Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.
03	157/QĐ - HĐQT	17/4/2019	Quyết định ban hành quy chế tổ chức Đại hội.
04	161/QĐ - HĐQT	17/4/2019	Quyết định ban hành quy chế đề cử, ứng cử.
05	165/NQ/2019/HĐQT	12/6/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất việc mua lại cổ phiếu ưu đãi cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp tại thời điểm cổ phần hóa của người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động trước thời gian cam kết để làm cổ phiếu quỹ. - Điều chỉnh loại chứng khoán từ hạn chế chuyển nhượng sang tự do chuyển nhượng cho một số cổ đông, do hết thời hạn hạn chế chuyển nhượng.
06	167/NQ/2019/HĐQT	26/6/2019	<p>Nghị quyết phiên họp thứ 18, gồm các nội dung sau :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc vay vốn của Chi nhánh tại Hà Nội - Thông qua hợp đồng với đối tác chiến lược - Giao ban điều hành xây dựng phương án tại Hòa Minh - Xây dựng kế hoạch xây nhà máy mới

07	170/NQ/2019/HĐQT	03/9/2019	Tạm ngưng hoạt động của chi nhánh Thăng Long
08	172/NQ/2019/HĐQT	24/9/2019	<p>Nghị quyết phiên họp lần thứ 19:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất 100% thông qua chủ trương dự án tại Hòa Minh. - Ban điều hành khẩn trương hoàn thành báo cáo kiểm soát rủi ro của chi nhánh - Chuyển quyền sở hữu các nhãn hiệu hàng hóa do CETECO.LLC sở hữu đối với các sản phẩm đang lưu hành của công ty.
09	175/NQ/2019/HĐQT	24/12/2019	<p>Nghị quyết phiên họp lần thứ 20 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua ước thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019. - Ban tổng giám đốc xử lý dứt điểm các máy đã đầu tư nhưng chưa xử dụng và báo cáo trong kỳ họp tiếp theo. - Ban điều hành trình HĐQT thông qua, ban hành Quy chế kiểm soát rủi ro của Chi nhánh. - Ban điều hành báo cáo về hệ thống bán hàng. - Ban điều hành trình các phương án của dự án Hòa Minh để HĐQT xem xét quyết định.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty :không

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết

1	Trần Thị Minh	0,19%
2	Dương Trường Sinh	0%
3	Hà Lan Anh	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Trần Thị Minh	Trưởng ban	Từ ngày 12/03/2015 đến nay	02	100%	
2	Bà Hà Lan Anh	Thành viên	Từ ngày 12/03/2015 đến nay			ủy quyền
3	Ông Dương Trường Sinh	Thành viên	Từ ngày 12/03/2015 đến nay	02	100%	

Ban kiểm soát đã phối hợp với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm soát nội bộ, phối hợp trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, quản lý phần vốn của Tổng Công ty, điều chỉnh các Quy chế cho phù hợp với điều kiện thực tế của doanh nghiệp. HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban của Công ty và các cuộc họp khác, cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao/ năm (đồng)
1	Trương Thoại Nhân	Chủ tịch HĐQT, P. TGD	300.000.000
2	Nguyễn Thành Linh	Thành viên HĐQT	480.000.000
3	Nguyễn Đức Thắng	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	468.000.000
4	Nguyễn Văn Thảo	Thành viên HĐQT	16.000.000
5	Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	32.000.000
6	Võ Kim Huệ	Thành viên HĐQT	48.000.000
7	Trần Thị Minh	Trưởng BKS	48.000.000
8	Dương Trường Sinh	Thành viên BKS	24.000.000
9	Hà Lan Anh	Thành viên BKS	24.000.000
10	Vũ Tam Khôi	Phó tổng giám đốc	159.796.000
Tổng cộng			1.599.796.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Vũ Tam Khôi	Người nội bộ	131.643	7,52%	46.015	2,63%	Bán CP
2	Trương Thoại Nhân	Người nội bộ	55.200	3,15%	161.370	9,22%	Mua CP

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Giao dịch bán sản phẩm thuốc do công ty sản xuất cho Công ty CP DP CETECO USA với tổng trị giá là 9.617.968.582 đồng

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty luôn thực hiện đúng theo các quy định về quản trị công ty...

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán



Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, số Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0754-2018-004-1.

Đơn vị kiểm toán cho ý như sau: “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán :

Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, được đăng tải đầy đủ trên website của công ty tại địa chỉ: www.duocw3.com

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

DS. Nguyễn Đức Thắng